

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN năm 2023

Thực hiện Công văn số 81/TTr ngày 17/11/2023 của Thanh tra huyện Quảng Điền về việc báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Công tác tiếp công dân đã được UBND xã quan tâm, tăng cường chỉ đạo thực hiện. Đã xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ của của lãnh đạo HĐND, UBND xã theo quy định. Cụ thể, Ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành thông báo số 01/TB-UBND ngày 03/01/2023 về lịch tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân của chủ tịch UBND xã. Theo đó, định kỳ ngày thứ 5 hàng tuần Chủ tịch UBND xã đã bố trí lịch để tiếp công dân, trong trường hợp trùng ngày nghỉ lễ, tết hoặc Chủ tịch UBND xã bận việc đột xuất thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp theo đúng quy định.

Ngoài việc thông tin về lịch tiếp công dân trên Trang thông tin điện tử của xã, UBND xã có thông báo trên hệ thống đài truyền thanh xã lịch tiếp công dân của UBND xã để người dân biết và tham gia. Trong năm 2023, Chủ tịch UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ vào thứ 5 hàng tuần để tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết các đơn thư của người dân, cũng như nắm bắt các tâm tư nguyện vọng của người dân về các vấn đề quan tâm nhưng không có công dân đến.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

- Trong năm 2023, UBND xã đã tiếp nhận 18 đơn, trong đó: đơn kiến nghị, phản ánh của công dân: 17 (có 01 đơn tiếp nhận từ UBND huyện chuyển lên); đơn tố cáo: 01 đơn. Nội dung các đơn thư kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai; đơn tố cáo liên quan đến công chức xã nhận làm hồ sơ đất đai cho người dân; không có vụ việc nào công dân tập trung đông người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở UBND xã.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại: 0 đơn

+ Tố cáo: 01 đơn

+ Phản ánh, kiến nghị, đơn trình: 17 đơn

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 18 đơn

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0 đơn

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) *Tổng số đơn*: Kỳ trước chuyển sang: 02 đơn; tiếp nhận trong kỳ: 16 đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 18/18 đơn.

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 18/18 đơn

b) *Phân loại, xử lý đơn*

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 vụ

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 01 vụ

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh, đơn trình: 17 vụ

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 18 đơn

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0 đơn

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn

c) *Kết quả xử lý đơn*

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 18 đơn

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 18/18, đạt tỉ lệ 100 %

a) *Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)*

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: không có

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: không có

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: không có

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết;
tỷ lệ giải quyết: 01 đơn đã giải quyết

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không có

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không có

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không có.

c. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh

Tổng số vụ việc 18 đơn/17 nội dung kiến nghị, phản ánh; số vụ việc: 18 vụ/17 nội dung đã giải quyết.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được UBND xã quan tâm thực hiện. UBND xã đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; Việc xử lý, giải quyết các đơn thư đảm bảo kịp thời không để xảy ra việc tồn đọng, kéo dài trong giải quyết, không phát sinh tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp.

Công chức chuyên môn đã thực hiện tốt chức năng tham mưu trong quá trình xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của công dân đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết dứt điểm, chất lượng và nội dung giải quyết.

Đã bố trí Phòng tiếp công dân riêng đảm bảo cho việc tiếp công dân của UBND xã.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đã được thực hiện thông qua nhiều biện pháp, hình thức nhưng thiếu thường xuyên và liên tục.

- Số vụ việc phát sinh cùng thời điểm trên lĩnh vực đất đai nhiều nên việc giải quyết một số kiến nghị của công dân trên lĩnh vực này đôi lúc còn chậm, nhưng vẫn đúng hạn.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được thường xuyên vì vậy nghiệp vụ còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả công việc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã và qua trang thông tin điện tử của xã... các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo để nhân dân nắm rõ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của tổ chức cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân của xã để kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh và hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, đúng pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại địa điểm tiếp công dân của xã để tiếp nhận đơn thư, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa chính quyền các cấp với các tổ chức, công dân; đồng thời chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Để đáp ứng yêu cầu và thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại cơ sở. UBND xã kính đề nghị cấp trên quan tâm tổ chức nhiều lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng cho công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn xã Quảng Phú./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lợi

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú		
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền								
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
														Tổng	Hướng dẫn			Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
Quảng Phú	18	17	0	0	1	1	17	16	18	17	0	0	0	0	0	0			
Tổng	18	17	0	0	1	1	17	16	18	17	0	0	0	0	0	0			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung				Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đơn giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền					
													Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn độc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
	18	0	0	0	0	18	0	18	18	17	0	1	17	17	1	0	0	18	0	1	17	0	0	0	0	0
Tổng	18	0	0	0	0	18	0	18	18	17	0	1	17	17	1	0	0	18	0	1	17	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung					Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
		Đơn có người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực Đản g, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đơn giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền						
										Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác			Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đản g, đoàn thể	Lĩnh vực khác			Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa	Tổng	Lần đầu		Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26=27+28+29	27	28	29	30
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
		Đơn có người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đàng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền						
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đã đa i, nh à cử a	Công chức, công vụ							Khác	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo là n đầu	Tố cáo tiếp		Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	$1=2+\dots+7$	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=13+1$ $8+\dots+2$ $1=22+\dots+25$ $=26+29$	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	$26=27+28$	27	28	$29=30+31+32$	30	31	32	33
	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0
Tổng	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn		Đơn độc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
	17	0	0	0	0	17	0	17	0	17	17	16	0	11	0	5	17	0	0	17	0	0	0	0
Tổng	17	0	0	0	0	17	0	17	0	17	17	16	0	11	0	5	17	0	0	17	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết					
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả Lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/KQQQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 20/11/2023

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Số vụ việc rút toà án nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó cán bộ, công chức, viên chức	Số đối tượng	Trong đó cán bộ, công chức, viên chức			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai								
										Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)																		
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+..+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	1	0	1	1	0	1	1	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	1	0	1	1	0	1	1	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

